

Số: /TB-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Trung tâm Da liễu tại Bản Công bố số 34/BCB-TTDL ngày 19/5/2026 và đối chiếu với các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành như sau:

- Tên cơ sở được công bố: TRUNG TÂM DA LIỄU
- Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 001599/HP-GPHĐ ngày 13/02/2026, Cơ quan cấp: Sở Y tế.
- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chuyên khoa Da Liễu, chuyên khoa Ngoại, xét nghiệm và thực hiện các danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt tại Quyết định số: 803/QĐ-SYT ngày 13/02/2026 của Sở Y tế Hải Phòng.
- Địa chỉ: số 139-140 Trần Phú, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Thạc sĩ, Bác sĩ Vũ Thị Ngọc Hương.
- Điện thoại: 0225 3592385 Email: <http://trungtamdalieuhaiphong.vn>.
- Chức danh được hướng dẫn thực hành:
 - Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Da liễu;
 - Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.
- Danh sách người hướng dẫn thực hành và số lượng thực hành theo hồ sơ cơ sở công bố.
- Trách nhiệm của cơ sở thực hành:
 - Cơ sở được tổ chức hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh với các chức danh được công bố. Trong quá trình thực hiện đề nghị đơn vị thực hiện đúng

quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, các quy định có liên quan và Công văn số 4096/SYT-TCHC ngày 09/8/2025 của Sở Y tế Hải Phòng.

Trường hợp cơ sở không thực hiện đúng quy định đảm bảo hướng dẫn thực hành, Sở Y tế tiến hành thu hồi Bản công bố và không công nhận kết quả thực hành.

b) Nếu có sự thay đổi nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại;

c) Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, nội dung và các điều kiện để hướng dẫn thực hành đảm bảo theo quy định;

d) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Trung tâm Da liễu)./.

Nơi nhận:

- GD và PGD SYT;
- TT Da liễu;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Công TTĐT SYT (đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-05b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quốc Trinh

Số: /BCB-TTDL

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là
cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP**

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Da liễu.

Số giấy phép hoạt động 001599/HP-GPHĐ ngày 13/02/2026

Cơ quan cấp: Sở Y tế Hải Phòng.

Địa chỉ: Số 139-140 Trần Phú, phường Gia Viên, TP. Hải Phòng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Thạc sĩ: Vũ Thị Ngọc Hương

Điện thoại liên hệ: 0225 3592385 Email: <http://trungtamdalieuhaiphong.vn>

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Da liễu;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Theo phụ lục I

3. Nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp: thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: *phụ lục kèm theo*

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: *phụ lục kèm theo*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- P.TCHC SYT;
- Đảng Công TTĐT Trung tâm;
- GD và các PGĐ TTDL;
- Lưu: VT, HCTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trà

Phụ lục 1
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG
MỘT THỜI ĐIỂM

(Kèm theo Bản công bố số: /BCB -TTDL... ngày / /2026)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
1	Vũ Thị Ngọc Hương	21/11/1985	Phó Giám đốc	BSCK II	006711/HP-CCHN ngày 08/12/2014	KB, CB Chuyên khoa Da liễu	
2	Bùi Thị Hoàng Yến	24/1/1975	Trưởng Khoa khám bệnh	BS CKI	000710/HP-CCHN ngày 14/9/2012	KB, CB nội tổng hợp. KB, CB Chuyên khoa Da liễu	
3	Nguyễn Thị Tuyết Mai (1970)	26/9/1970	Trưởng khoa Điều trị	Thạc sĩ	003864/HP-CCHN ngày 25/01/2014	KB, CB Chuyên khoa Da liễu	
4	Trần Huy Khánh	7/10/1969	Bs khoa Khám bệnh	Bs CK II	010772/HP-CCHN ngày 20/11/2018	KB, CB Chuyên khoa Da liễu	
5	Mạc Văn Ân	18/3/1987	Bs khoa Điều trị	BsCk I	002997/HP-CCHN ngày 08/12/2013	CB chuyên khoa Da liễu theo QĐ 419/QĐ-SYT ngày 09/4/2019 của Sở Y tế HP)	
6	Nguyễn Văn Tuấn	31/8/1985	Trưởng phòng CĐCK	Bs CK II	006710/HP-CCHN ngày 18/5/2023	KB, CB Chuyên khoa Da liễu	
7	Nguyễn Thị Tuyết Mai	13/2/1991	Bs khoa Điều trị	Bs CK I	009769/HP-CCHN ngày 10/5/2017	KB, CB chuyên khoa Da liễu theo QĐ 360/QĐ-SYT ngày 19/3/2019 của Sở Y tế HP)	

8	Trần Thị Hạnh	24/1/1980	Trưởng khoa Xét nghiệm	CN Xét nghiệm	006702/HP- CCHN ngày 08/12/2014	Chuyên khoa xét nghiệm	
9	Nguyễn Thùy Trang	23/3/1982	KTV Xét nghiệm	CN xét nghiệm	006775/HP- CCHN Ngày 05/01/2015	Chuyên khoa xét nghiệm	
10	Đặng Thị Ngọc Anh	1/6/1998	KTV Xét nghiệm	CN xét nghiệm	006708/HP- CCHN Ngày 08/12/2014	Chuyên khoa xét nghiệm	

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM DA LIỄU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ
TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

(Kèm theo Bản công bố số: /BCB-TTDL... ngày / /2026)

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng tiếp nhận (người)	Chi phí hướng dẫn thực hành (đồng/tháng)
1	Bác sỹ chuyên khoa Da liễu	12	15	2.000.000
2	Kỹ thuật y xét nghiệm y học	06	5	1.500.000

Phụ lục 3**BẢNG THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH**

(Kèm theo Bản công bố số: /BCB-TTDL... ngày / /2026)

Đơn vị tính: tháng

Stt	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hồi sức cấp cứu	Da liễu	Xét nghiệm
1	Bác sỹ chuyên khoa Da liễu	12	3	9	
2	Kỹ thuật y Xét nghiệm y học	6	1		5

Phụ lục 3
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI TRUNG TÂM DA LIỄU HẢI PHÒNG

TT	Tên thiết bị	Seri máy	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
1	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số	BC2800	Minday	Trung Quốc	01	
2	Máy phân tích huyết học tự động	BC3000	Minday	Trung Quốc	01	
3	Dàn ELISA bán tự động 1.Máy chính đọc: Mindray MR 96A 2.Bộ lắc nhiệt: Shaker- Thermo 3.Bộ rửa: Microplate Washe MR 12A"		Mindray	Trung Quốc	01	
4	Máy sinh hóa tự động	CS-TC240	Dirui	Trung Quốc	01	
5	Máy xét nghiệm miễn dịch Lumiplus	G600I	Fujirebionic	Nhật	01	
6	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Mission U 500	Aloka	Mỹ	01	
7	Tủ âm	BD 53	Binder	USA	01	
8	Kính hiển vi 2 mắt	CX 23 LEDRFS1	Evident	Trung Quốc	01	
9	Máy lắc	1D Orbit/ shaker/MS1D	Froilabo	Pháp	01	
10	"Hốt an toàn sinh học cấp I				01	

11	(Tủ cấy vi sinh)"	LVC-3A1	ELISA Micro Pte Ltd/ Singapore	Indonesia	01	
12	Tủ lạnh	HYC-260	Haier	Trung Quốc	01	
13	Máy ly tâm	EBA 270	Hettich	Đức	01	
14	Tủ nhiệt	Atmosafe U55	Memmert	Đức	01	
15	Máy ánh sáng sinh học điều trị da mặt	18B0196	Norabode	CHLB Đức	01	
16	Máy điện di điều trị da mặt	CR2-181146	NPH Global	Hàn Quốc	01	
17	Máy phân tích da 2016	A-One	Bomtech	Hàn Quốc	01	
18	Tủ sấy tiệt trùng 75l lít	Hot air Sterilizer YCO-N01	GEMMY	Đài Loan	01	
19	Bàn mổ thủy lực	ST -08	STUDY	Đài Loan	01	
20	Đèn mổ lạnh treo trần	Ceturion	MEDICAL ILLUM- INATION	Mỹ	01	
21	Máy Laser Fractional CO2	SNJ-1000U	SNJ- HÀN QUỐC	HÀN QUỐC	01	
22	Máy hút khói	BlueEva	SNJ	Hàn Quốc	01	
23	Dao mổ điện cao tần	SURTRON 120	LEDSPA	ITALIA	01	
24	Máy laser CO2	Pentagon G Slim	Daeju Meditech Engineering	Hàn Quốc	01	
25	Bàn mổ vụn năng điều khiển bằng tay	BM.92.02	Meinfa	Việt Nam	01	

26	Máy laser He-ne trị liệu	HL-1100S	TTCN Laser	Việt Nam	01	
27	Đèn UVB311	BVDLTW tặng hiện vật			01	
28	Máy Laser Nd:Yag	E36	Guangzhou ODI Technology CO.,LTD	Trung Quốc	01	
29	Máy IPL	Picotech	Beijing Sanhe Tech CO., LTD	Trung Quốc	01	



I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA DA LIỄU

1. Đối tượng thực hành

1.1. Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Da liễu nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Da liễu.

1.2. Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Da liễu nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Da liễu.

1.3. Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Da liễu tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Da liễu theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

1.4. Trường hợp Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề được cấp trong đó đã có thời gian 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, thì thực hành thêm 09 tháng chuyên khoa Da liễu.

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Da liễu cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.



- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ y học cổ truyền phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành: Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Da liễu theo phụ lục số IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Da liễu 09 tháng

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	3 tháng
2	Chuyên khoa Da liễu	Trung tâm Da liễu (khoa khám bệnh, khoa điều trị, Phòng chỉ đạo chuyên khoa, khoa xét nghiệm,...)	9 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện/trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện/trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện/trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;



II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

2.2. Chuyên môn

Nắm được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm, kiến thức cơ bản về hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.

Nắm được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.

Nắm được các quy trình vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục II Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	1 tháng
2	Xét nghiệm Y học	Trung tâm Da liễu (khoa xét nghiệm)	5 tháng
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.



- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU
(Số: 146 /2026/HĐHDTHCKHSCC-BVVT-TTDL)

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 2 thông qua ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng và nhu cầu thực tế của hai đơn vị.

Hôm nay, ngày 15 tháng 5 năm 2026 chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP

Đại diện : Ông Đỗ Mạnh Thắng Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 1, đường Nhà Thương, Lê Chân, Hải Phòng

Điện thoại : 0225.2608858

Số TK : 119000091477 - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam,

Chi nhánh Bắc Hải Phòng

BÊN B: TRUNG TÂM DA LIỄU

Tên đơn vị : Trung tâm Da liễu

Địa chỉ : Số 140 Trần Phú, Phường Gia Viên, TP.Hải Phòng

Điện thoại : 02253.592.385

Đại diện : Bà Phạm Thị Trà

Chức vụ : Giám đốc

Tài khoản : 3714.0.1012126.00000 hoặc 3713.0.1012126.94001

Tại : Kho bạc Nhà nước khu vực III

Mã số thuế : 0200906352

Mã quan hệ ngân sách: 1012126

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng về việc hướng dẫn thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1: Nội dung hướng dẫn thực hành

1. Đối tượng thực hành: Bác sỹ chuyên khoa Da liễu; Kỹ thuật y Xét nghiệm y học.



2. *Nội dung thực hành:* Thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.

3. *Thời gian, số lượng người thực hành:*

- Thời gian thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành
1	Bác sỹ chuyên khoa Da liễu	03 tháng
2	Kỹ thuật y xét nghiệm y học	01 tháng

- Số lượng và thời gian nhận học viên thực hành theo danh sách cụ thể của Bên B chuyển sang (thỏa thuận với Bên A trước 02 tuần khi gửi học viên đến Bên A thực hành)

4. *Người hướng dẫn thực hành:*

Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành có trình độ chuyên môn phù hợp theo từng đối tượng thực hành được quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

5. *Địa điểm thực hành:* Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp.

6. *Chi phí thực hành:* 1.500.000 đồng/tháng/học viên

Điều 2: Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

1. *Phương thức thanh toán:* Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

2. *Điều khoản thanh toán:*

Bên B thanh toán cho bên A ngay khi đến thực hành hoặc sau khi Bên A cấp Giấy xác nhận học viên đã hoàn thành chương trình thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và thanh lý hợp đồng chi tiết theo năm và bên A cung cấp hóa đơn tài chính cho bên B (nếu cần).

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. *Bên A có quyền:*

a, Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn học viên của Bên B theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng;

b, Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;

c, Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với bên B;

2. *Bên A có nghĩa vụ:*

a, Đảm bảo các điều kiện thuận lợi để học viên của Bên B được thực hành theo đúng nội dung chuyên môn, tiến độ đã thống nhất giữa hai bên trong Chương trình đào tạo thực hành;

b, Bố trí học viên của Bên B tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp;

c, Xác nhận kết quả thực hành của học viên của Bên B theo quy định;

d, Chịu trách nhiệm về quá trình học thực hành của học viên của Bên B tại cơ sở thực hành, đảm bảo sự an toàn của người bệnh;



e, Các nghĩa vụ khác liên quan đến đối tượng khám chữa bệnh của bệnh viện theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Bên B có quyền:

a, Được đưa người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành Bên A để phối hợp quản lý học viên;

b, Được cung cấp thông tin quá trình thực hành của học viên tại cơ sở thực hành của Bên A;

c, Chấm dứt Hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng (nếu có);

2. Bên B có nghĩa vụ:

a, Cung cấp cho Bên A thông tin của học viên thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ;

b, Chi trả chi phí thực hành của học viên đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A;

c, Chịu trách nhiệm và xử lý các vi phạm của học viên trong khi học thực hành, đảm bảo thực hiện đúng các quy chế bệnh viện;

d, Các nghĩa vụ khác:

- Giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh của học viên trong quá trình thực hành, thực tập tại cơ sở thực hành của Bên A;

- Xác nhận làm thủ tục công nhận người giảng dạy thực hành của Bên A đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về hướng dẫn thực hành.

Điều 5: Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hiệu lực của Hợp đồng được thực hiện liên tục và được thay đổi khi có sự thống nhất của các bên tham gia.

2. Hai bên thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin cho đầy đủ, kịp thời về các vấn đề liên quan đến nội dung Hợp đồng này;

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.



Đỗ Mạnh Thắng



Phạm Thị Trà